

PHỤ LỤC Ia
TỔNG HỢP NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA
SO VỚI QCVN 03:2023/BCA (PHẦN 1, PHẦN 3 VÀ PHẦN 4)

A. PHẦN 1- QUY ĐỊNH CHUNG

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
1.	1.1.1	Quy chuẩn này quy định các yêu cầu về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và quản lý về hoạt động kiểm định các phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục phải kiểm định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào lưu thông tại Việt Nam.	<u>Quy chuẩn này quy định mức yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên lãnh thổ Việt Nam.</u>	Sửa đổi toàn diện phạm vi: bỏ nội dung quản lý hoạt động kiểm định; bổ sung phương tiện CNCH, hoạt động nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng và yêu cầu quản lý chất lượng theo cơ chế mới.
2.	1.1.2	Quy chuẩn này không áp dụng cho phương tiện phòng cháy và chữa cháy nhập khẩu dưới dạng hàng mẫu, hàng trưng bày triển lãm, hội chợ; hàng tạm nhập tái xuất, hàng quá cảnh không tiêu thụ và sử dụng tại Việt Nam.	<i>(Không còn quy định riêng trường hợp loại trừ đối với hàng mẫu, hàng trưng bày, tạm nhập tái xuất và hàng quá cảnh)</i>	Bỏ quy định loại trừ riêng; việc áp dụng được xác định theo phạm vi điều chỉnh và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hải quan và thương mại.
3.	1.2.1	Tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, hoàn cải trong nước, nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.	Các tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.	Mở rộng đối tượng từ sản xuất, lắp ráp, hoàn cải, nhập khẩu sang cả kinh doanh, sử dụng; bổ sung phương tiện CNCH.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
4.	1.2.2	Cơ quan, tổ chức có chức năng kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.	Các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.	Thay đổi tượng là cơ quan, tổ chức kiểm định bằng cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, phù hợp chuyển từ kiểm định/cấp phép sang hậu kiểm.
5.	1.2.3	Cơ quan, tổ chức có liên quan về quản lý chất lượng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.	Các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động đánh giá phù hợp đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.	Xác định rõ tổ chức đánh giá sự phù hợp là đối tượng áp dụng; bỏ khái niệm cơ quan cấp phép lưu thông.
6.	1.3	Các tiêu chuẩn viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng Quy chuẩn này. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả sửa đổi, bổ sung (nếu có):	<u>Các tiêu chuẩn viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng Quy chuẩn này. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tiêu chuẩn viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả sửa đổi, bổ sung (nếu có):</u> <i>(Giữ nguyên tắc: tiêu chuẩn ghi năm áp dụng đúng phiên bản nêu; tiêu chuẩn không ghi năm áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm sửa đổi, bổ sung. Danh mục gồm 49 tiêu chuẩn viện dẫn: 41 TCVN và 08 ISO)</i>	Rút gọn danh mục viện dẫn; tách tiêu chuẩn tham khảo ra khỏi mục 1.3, thống nhất với thuyết minh.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
7.	1.3 – giữ nguyên	ISO 3864-1:2011; TCVN 12110:2018; TCVN 12314-1:2018; TCVN 12314-2:2022; TCVN 13457-1:2022; TCVN 5739:2023; TCVN 5740:2023; TCVN 6102:2020 (ISO 7202:2018); TCVN 6305-2:2007 (ISO 6182-2:2005); TCVN 6305-5:2009 (ISO 6182-5:2006); TCVN 6305-9:2013 (ISO 6182-9:2005); TCVN 7161-1:2022 (ISO 14520-1:2015); TCVN 7161-5:2021 (ISO 14520-5:2019); TCVN 7568-10:2015 (ISO 7240-10:2012); TCVN 7568-12:2015 (ISO 7240-12:2014); TCVN 7568-15:2015 (ISO 7240-15:2014); TCVN 7568-20:2016 (ISO 7240-20:2010); TCVN 7568-22:2016 (ISO 7240-22:2007); TCVN 7568-25:2023 (ISO 7240-25:2010); TCVN 7568-7:2015 (ISO 7240-7:2011); TCVN 7568-8:2015 (ISO 7240-8:2014); TCVN 8531:2010 (ISO 9905:1994); TCVN 9222:2012 (ISO 9906: 1999).	ISO 3864-1:2011; TCVN 12110:2018; TCVN 12314-1:2018; TCVN 12314-2:2022; TCVN 13457-1:2022; TCVN 5739:2023; TCVN 5740:2023; TCVN 6102:2020 (ISO 7202:2018); TCVN 6305-2:2007 (ISO 6182-2:2005); TCVN 6305-5:2009 (ISO 6182-5:2006); TCVN 6305-9:2013 (ISO 6182-9:2005); TCVN 7161-1:2022 (ISO 14520-1:2015); TCVN 7161-5:2021 (ISO 14520-5:2019); TCVN 7568-10:2015 (ISO 7240-10:2012); TCVN 7568-12:2015 (ISO 7240-12:2014); TCVN 7568-15:2015 (ISO 7240-15:2014); TCVN 7568-2:2013 (ISO 7240-2:2003); TCVN 7568-20:2016 (ISO 7240-20:2010); TCVN 7568-22:2016 (ISO 7240-22:2007); TCVN 7568-25:2023 (ISO 7240-25:2010); TCVN 7568-7:2015 (ISO 7240-7:2011); TCVN 7568-8:2015 (ISO 7240-8:2014); TCVN 8531:2010 (ISO 9905:1994); TCVN 9222:2012 (ISO 9906: 1999).	Giữ nguyên 24 tiêu chuẩn về thiết bị đầu nổi, vòi đẩy, bột chữa cháy, van, đầu phun sương, hệ thống khí, báo cháy, bơm, bình tự động và chất phụ gia.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
8.	1.3 – Cập nhật	- TCVN 6379:1998 - TCVN 7026:2013 (ISO 7165:2009) - TCVN 7027:2013 (ISO 11601:2008) - TCVN 7161-13:2009 (ISO 14520-13:2005) - TCVN 7161-9:2009 (ISO 14520-9:2006) - TCVN 7278-1:2003 (ISO 7302 - 1:1995) - TCVN 7568-5:2013 (ISO 7240-5:2003)	- <u>TCVN 6379:1998 → TCVN 6379:2024</u> - <u>TCVN 7026:2013 (ISO 7165:2009) → TCVN 7026:2025</u> - <u>TCVN 7027:2013 (ISO 11601:2008) → TCVN 7027:2025</u> - <u>TCVN 7161-13:2009 (ISO 14520-13:2005) → TCVN 7161-13:2024 (ISO 14520-13:2015)</u> - <u>TCVN 7161-9:2009 (ISO 14520-9:2006) → TCVN 7161-9:2024 (ISO 14520-9:2019)</u> - <u>TCVN 7278-1:2003 (ISO 7302 - 1:1995) → TCVN 7278-1:2024</u> - <u>TCVN 7568-5:2013 (ISO 7240-5:2003) → TCVN 7568-5:2025 (ISO 7240-5:2018)</u>	Cập nhật 07 tiêu chuẩn lên phiên bản mới: TCVN 6379, TCVN 7026, TCVN 7027, TCVN 7161-9, TCVN 7161-13, TCVN 7278-1 và TCVN 7568-5.
9.	1.3 – Bổ sung	Không quy định.	- <u>ISO 14520-10:2019</u> - <u>ISO 14520-11:2016</u> - <u>ISO 14520-12:2015</u> - <u>ISO 14520-8:2019</u> - <u>ISO 3864-4:2011</u> - <u>ISO 6182-1:2021</u> - <u>ISO 7203-2:2019</u>	Bổ sung 20 tiêu chuẩn phục vụ các sản phẩm, chỉ tiêu mới: CO ₂ , IG-55, IG-541, bột hòa tan trong nước, đầu báo video, bình bột vỏ xốp, bình mini, phun sương cao

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
			- <u>TCVN 12314-3:2025</u> - <u>TCVN 13260:2021</u> - <u>TCVN 13657-2:2023</u> - <u>TCVN 13877-1:2025</u> - <u>TCVN 14498:2025</u> - <u>TCVN 6100:1996</u> - <u>TCVN 7161-14:2024</u> - <u>TCVN 7161-15:2024</u> - <u>TCVN 7278-3:2025 (ISO 7203-3:2019)</u> - <u>TCVN 7568-29:2023</u> - <u>TCVN 7722-1:2017</u> - <u>TCVN 8092:2021</u> - <u>TCVN ISO/IEC 17025:2017 (ISO/IEC 17025:2017)</u>	áp, sol-khí, đèn và các khí HFC/IG.
10.	1.3 – không còn viện dẫn	- ASTM 6064 - 11(2015) - EN 12094-1:2003 - ISO 16003:2008 - ISO 3363:2015 - ISO 3427:2015 - TCVN 12653-1:2019 - TCVN 12653-2:2019 - TCVN 13261:2021 - TCVN 13418:2022	<i>Không còn liệt kê trong mục 1.3 của dự thảo.</i>	Loại 19 tiêu chuẩn không còn cần thiết do đối tượng tương ứng bị loại, tiêu chuẩn được thay thế/cập nhật hoặc tiêu chuẩn được chuyển sang “Thư mục tiêu chuẩn tham khảo”.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
		- TCVN 13455:2022 - TCVN 4208: 2009 - TCVN 6305-1:2007 (ISO 6182-1:2004) - TCVN 6305-7:2006 (ISO 6182-7:2004) - TCVN 7278-2:2003 (ISO 7203 - 2: 1995) - TCVN 7336:2021 - TCVN 7568-11:2015 (ISO 7240-11:2011) - TCVN 7568-2:2013 (ISO 7240-2:2003) - TCVN 7568-23:2016 (ISO 7240-23:2013) - TCVN 7568-3:2015 (ISO 7240-3:2010)		
11.	1.4	Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: <i>(QCVN 03:2023/BCA quy định hệ thống thuật ngữ, định nghĩa phục vụ nhận dạng phương tiện và hoạt động kiểm định)</i>	Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: <u><i>(Điều 1.4 quy định 38 thuật ngữ, định nghĩa phục vụ nhận dạng, phân loại phương tiện và áp dụng yêu cầu kỹ thuật, quản lý).</i></u>	Rà soát, chuẩn hóa hệ thống thuật ngữ để phù hợp 57 loại phương tiện và cơ chế đánh giá sự phù hợp.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
12.	1.4 – giữ nguyên	- Máy bơm chữa cháy - Bình chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Bình chữa cháy có bánh xe - Bình khí chữa cháy tự động kích hoạt - Chất bột chữa cháy - Đầu báo cháy tự động - Đầu báo cháy kết hợp - Đầu báo cháy lửa - Đầu báo cháy nhiệt- Thiết bị phát hiện khói dùng trong các đường ống/đầu báo cháy khói dùng trong các đường ống - Chai chứa khí chữa cháy - Đầu phun kín	- Máy bơm chữa cháy - Bình chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay - Bình chữa cháy có bánh xe - Bình khí chữa cháy tự động kích hoạt - Chất bột chữa cháy - Đầu báo cháy tự động - Đầu báo cháy kết hợp - Đầu báo cháy lửa - Đầu báo cháy nhiệt- Thiết bị phát hiện khói dùng trong các đường ống/đầu báo cháy khói dùng trong các đường ống - Chai chứa khí chữa cháy - Đầu phun kín	Giữ nguyên 15 thuật ngữ và nội dung định nghĩa; chỉ lược bỏ tên tiếng Anh trong ngoặc để thống nhất cách trình bày của dự thảo.
13.	1.4 – điều chỉnh	- Vòi chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Bình bột chữa cháy tự động kích hoạt - Bình bột chữa cháy tự động kích hoạt loại treo - Chất tạo bọt - Hệ thống báo cháy tự động - Đầu báo cháy khói - Đầu báo cháy khói quang điện - Đầu báo cháy khói ion hóa	- <u>Vòi đầy chữa cháy</u> - <u>Trụ nước chữa cháy</u> - <u>Bình bột chữa cháy tự động kích hoạt – Bình bột loại treo</u> - <u>Chất tạo bọt chữa cháy</u> - <u>Hệ thống báo cháy tự động</u> - <u>Đầu báo cháy khói</u> - <u>Đầu báo cháy khói quang điện</u> - <u>Đầu báo cháy khói ion hóa</u> - <u>Đầu báo cháy điểm</u>	Điều chỉnh 13 thuật ngữ của dự thảo, tương ứng 14 thuật ngữ tại QCVN 03:2023/BCA; trong đó gộp hai thuật ngữ về bình bột tự động kích hoạt, đổi tên hoặc làm rõ nội dung định nghĩa đối với vòi đầy, trụ nước, chất tạo bọt, một số đầu báo cháy, tủ trung tâm báo

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
		- Đầu báo cháy điểm - Bộ phát hiện khói công nghệ hút/đầu báo cháy khói kiểu hút - Tủ trung tâm báo cháy - Đầu phun - Đầu phun hờ - Chiều sáng khẩn cấp - Chiều sáng thoát hiểm khẩn cấp	- <u>Bộ phát hiện khói công nghệ hút/đầu báo cháy khói kiểu hút</u> - <u>Tủ trung tâm báo cháy</u> - <u>Đầu phun</u> - <u>Đầu phun hờ</u> - <u>Đèn chỉ dẫn thoát nạn</u> - <u>Đèn chiếu sáng sự cố</u>	cháy, đầu phun và hai loại đèn.
14.	1.4 – Bổ sung	<i>Không quy định.</i>	- <u>Bình bột vô xốp</u> - <u>Bình chữa cháy mini</u> - <u>Chất phụ gia chữa cháy</u> - <u>Đầu báo cháy khói kiểu đường truyền sử dụng tia chiếu quang học</u> - <u>Đầu báo cháy video</u> - <u>Thành phần vô tuyến</u> - <u>Bình chứa chất rắn tạo sol-khí (bình phun sol-khí)</u> - <u>Van báo động (dùng cho hệ thống Sprinkler kiểu ướt)</u> - <u>Van tràn ngập</u> - <u>Tổ mẫu</u>	Bổ sung 10 thuật ngữ tương ứng với sản phẩm/chỉ tiêu mới và khái niệm tổ mẫu.
15.	1.4 – loại bỏ	- Phương tiện phòng cháy và chữa cháy - Đầu nối chữa cháy - Lăng chữa cháy	<u><i>Không còn quy định tại Điều 1.4.</i></u>	Bỏ 06 thuật ngữ không còn cần thiết hoặc đối tượng không còn thuộc Phần 2;

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
		- Nút ấn báo cháy - Ống mềm bằng kim loại kết nối đầu phun trong hệ thống chữa cháy bằng nước - Lô		riêng nội dung về chiếu sáng được thay bằng hai thuật ngữ sản phẩm cụ thể.
16.	1.5.1	Loại phương tiện do tổ chức, cá nhân kê khai, khai báo phải phù hợp danh mục tại Phần 2; trường hợp chưa rõ phải phối hợp cơ quan có thẩm quyền để định danh.	<u>Tổ chức, cá nhân căn cứ tên gọi, công dụng, đặc tính kỹ thuật và mô tả tại mục 1.4 và Phần 2 để xác định loại phương tiện, đồng thời chịu trách nhiệm về kết quả phân loại. Phương tiện có từ hai chức năng trở lên phải đáp ứng yêu cầu tương ứng cho từng chức năng, trừ khi có quy định khác.</u>	Chuyển trách nhiệm phân loại cho tổ chức, cá nhân; bổ sung nguyên tắc phương tiện đa chức năng.
17.	1.5.2	Phương tiện phải được kiểm định phù hợp với QCVN và pháp luật PCCC.	<u>Đối với phương tiện được đánh giá theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn quốc gia theo khoản 2 Điều 44 Luật PCCC và CNCH, việc đánh giá thực hiện theo tiêu chuẩn tương ứng; không áp dụng chỉ tiêu, phương pháp thử và số lượng mẫu tại Phần 2, trừ trường hợp lựa chọn đánh giá theo QCVN.</u>	Bổ sung cơ chế lựa chọn tiêu chuẩn và phân định rõ phạm vi áp dụng của Phần 2.

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
18.	1.5.3	Phương tiện phải được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc hướng dẫn của nhà sản xuất.	<u>Phương tiện phải được quản lý, sử dụng, bảo quản và bảo dưỡng theo pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hướng dẫn của nhà sản xuất.</u>	Bổ sung hoạt động sử dụng và làm rõ thứ tự căn cứ áp dụng.
19.	1.5.4	<i>Không quy định.</i>	<u>Đối với phương tiện không có yêu cầu kỹ thuật tại Phần 2, việc đánh giá thực hiện theo tiêu chuẩn công bố áp dụng và pháp luật có liên quan; kết quả đánh giá không được sử dụng để kết luận phương tiện phù hợp với Quy chuẩn này.</u>	Bổ sung để tránh kết luận hợp quy QCVN đối với sản phẩm nằm ngoài phạm vi yêu cầu kỹ thuật của Phần 2.

B. PHẦN 3 – QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202X/BCA	GHI CHÚ
1	3.1	Quy định về đánh giá chất lượng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.	<u>Đánh giá sự phù hợp phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.</u>	Thay đổi căn bản từ kiểm định/cấp giấy chứng nhận kiểm định sang đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kê khai và hậu kiểm.
2	3.1.1	3.1.1. Phương thức kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu	<u>3.1.1 Nguyên tắc chung</u>	Bỏ cơ chế kiểm định lô và miễn thử các chỉ tiêu đánh

	phương tiện phòng cháy và chữa cháy: a) Thực hiện thử nghiệm, kiểm định theo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Phần 2 của Quy chuẩn này và cấp giấy chứng nhận kiểm định đối phương tiện phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa vào lưu thông theo đúng quy định của pháp luật. b) Phương tiện phòng cháy và chữa cháy được sản xuất bởi cơ sở sản xuất trong nước có công nghệ dây chuyền và quy trình sản xuất phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận và duy trì ổn định hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 và đã được kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định có các chỉ tiêu kỹ thuật phù hợp với Quy chuẩn này thì khi thực hiện kiểm định các phương tiện tiếp theo không yêu cầu phải thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật có đánh dấu (*) nêu tại cột “Chỉ tiêu kỹ thuật” thuộc Phần 2 của Quy chuẩn này (các chỉ tiêu kỹ thuật có đánh dấu (*) nêu tại cột “Chỉ tiêu kỹ thuật” trước đó đã được thử nghiệm, đánh giá chất lượng phù hợp với Quy chuẩn này).	<u>a) Khi thử nghiệm để đánh giá sự phù hợp đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật áp dụng quy định tại Phần 2 của Quy chuẩn này. Việc lựa chọn chỉ tiêu trong đánh giá giám sát thực hiện theo mục 3.1.8 của Quy chuẩn này.</u> <u>b) Các đặc tính kỹ thuật không được quy định tại mục tương ứng Phần 2 của Quy chuẩn này không thuộc phạm vi kết luận sự phù hợp với Quy chuẩn này và được thực hiện theo tiêu chuẩn do tổ chức, cá nhân công bố áp dụng.</u> <u>c) Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trước khi lưu thông phải có kết quả đánh giá sự phù hợp theo quy định pháp luật; tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phương tiện phải thực hiện kê khai thông tin phương tiện theo quy định, lưu giữ hồ sơ và chịu trách nhiệm về chất lượng của phương tiện.</u> <u>d) Việc miễn thực hiện công bố hợp quy và miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng phương tiện nhập khẩu thực hiện theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và</u>	dấu (*); quy định thử đầy đủ chỉ tiêu áp dụng, kê khai trước lưu thông, trách nhiệm lưu giữ hồ sơ và trường hợp miễn công bố hợp quy/kiểm tra nhập khẩu.
--	---	---	---

		c) Số lượng mẫu phương tiện để thử nghiệm, kiểm định được lấy tương ứng theo từng loại phương tiện quy định tại Phần 2 của Quy chuẩn này; mẫu do đơn vị kiểm định trực tiếp lấy mẫu. Các mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy sau khi thử nghiệm, kiểm định đơn vị trực tiếp kiểm định phải trả lại cho đơn vị đề nghị kiểm định (trừ các phương tiện phòng cháy và chữa cháy bị tiêu hao trong quá trình thử nghiệm).	<u>cứu nạn, cứu hộ và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</u>	
3	3.1.2	3.1.3. Phương tiện, thiết bị phục vụ thử nghiệm, kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường	<u>3.1.2 Thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ</u> <u>a) Chỉ tiêu, số lượng mẫu cho từng phép thử và phương pháp thử thực hiện theo Phần 2 và tiêu chuẩn viện dẫn tương ứng.</u> <u>b) Phòng thử nghiệm phải đáp ứng điều kiện theo pháp luật và thực hiện việc lựa chọn phương pháp, quản lý thiết bị, liên kết chuẩn đo lường, xử lý mẫu, hồ sơ kỹ thuật và báo cáo kết quả theo các mục 6.4, 6.5, 7.2, 7.4, 7.5 và 7.8 TCVN ISO/IEC 17025:2017.</u> <u>c) Báo cáo thử nghiệm chỉ thể hiện kết quả đối với mẫu đã thử.</u>	Quy định riêng yêu cầu thử nghiệm và năng lực phòng thử nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017; báo cáo chỉ có giá trị đối với mẫu thử.

4	3.1.3	Nội dung lấy mẫu nằm trong điểm c khoản 3.1.1 QCVN 03:2023/BCA: số lượng theo Phần 2, mẫu do đơn vị kiểm định trực tiếp lấy.	<u>3.1.3 Lấy mẫu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ</u> <u>a) Phương pháp lấy mẫu đại diện tuân theo quy định nêu trong tiêu chuẩn quốc gia hiện hành về phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử đối với phương tiện tương ứng.</u> <u>b) Quy cách và số lượng mẫu đại diện, việc phân bổ mẫu cho từng phép thử và điều kiện đại diện thực hiện theo Phần 2 và tiêu chuẩn viện dẫn tương ứng.</u> <u>c) Việc lấy mẫu đại diện có thể lựa chọn các mẫu bất lợi khác nhau cho các chỉ tiêu khác nhau và phải lưu căn cứ lựa chọn.</u> <u>d) Việc lấy mẫu, nhận dạng, niêm phong, vận chuyển, tiếp nhận và bảo quản mẫu phải được lập hồ sơ và thực hiện theo mục 7.3 và 7.4 TCVN ISO/IEC 17025:2017.</u>	Quy định đầy đủ phương pháp, quy cách, số lượng, lựa chọn mẫu bất lợi, nhận dạng, niêm phong, vận chuyển và bảo quản mẫu.
5	3.1.4	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.4 Đánh giá kết quả và thử nghiệm lại</u> <u>a) Phương tiện chỉ được kết luận phù hợp khi tất cả các chỉ tiêu bắt buộc đều đáp ứng yêu cầu tương ứng tại Phần 2.</u> <u>b) Không được lấy giá trị trung bình giữa các mẫu hoặc thay thế mẫu có kết quả</u>	Bổ sung nguyên tắc kết luận theo toàn bộ chỉ tiêu bắt buộc; không lấy trung bình, không tùy tiện thay mẫu hoặc thử lại.

			<u>không phù hợp bằng mẫu khác, trừ trường hợp phương pháp thử được viện dẫn có quy định.</u> <u>c) Việc thử nghiệm lại chỉ được thực hiện khi phương pháp thử có quy định hoặc kết quả trước được xác định không hợp lệ theo mục 7.10 TCVN ISO/IEC 17025:2017. Nguyên nhân, căn cứ hủy kết quả và việc thử nghiệm lại phải được lập hồ sơ.</u> <u>d) Không được thử nghiệm lại chỉ vì mẫu có kết quả không phù hợp. Sản phẩm đã được thay đổi sau kết quả không phù hợp phải được lấy mẫu và đánh giá như sản phẩm mới.</u>	
6	3.1.5	3.1.2. Cho phép sử dụng kết quả kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục phải kiểm định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật, đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép thực hiện kiểm định thì cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có	<u>3.1.5 Chứng nhận hợp quy</u> <u>a) Việc xác định phương tiện có mức độ rủi ro trung bình hoặc mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an thực hiện theo danh mục sản phẩm, hàng hóa do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành.</u> <u>b) Việc chứng nhận hợp quy cho các phương tiện quy định tại Bảng 1 Phần 2 của Quy chuẩn này được thực hiện theo Phương thức 1, 5 quy định tại Điều 5, Điều 6 và Phụ lục II Thông tư số</u>	Thay cơ chế xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định bằng chứng nhận hợp quy theo mức độ rủi ro và Phương thức 1/5; việc thừa nhận kết quả nước ngoài thực hiện theo pháp luật.

	thẩm quyền căn cứ kết quả kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định trên cơ sở các yêu cầu sau: a) Cơ quan, tổ chức nước ngoài có chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 - Yêu cầu chung đối với năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, kèm theo phạm vi công nhận phù hợp với phạm vi đề nghị thừa nhận hoặc đã được Bộ Công an ký kết thừa nhận kết quả thử nghiệm, kiểm định. b) Kết quả kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài là kết quả kiểm định cho mẫu phương tiện còn hiệu lực tại thời điểm đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định hoặc kết quả kiểm định cho các loại phương tiện đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định; và phải bảo đảm các chỉ tiêu kỹ thuật thử nghiệm đáp ứng đầy đủ mức yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng tại Việt Nam.	<u>14/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.</u> <u>c) Phương thức 1 được áp dụng đối với phương tiện có mức độ rủi ro trung bình. Đối với phương tiện có mức độ rủi ro cao, áp dụng Phương thức 5.</u> <u>Trường hợp phương tiện có mức độ rủi ro cao được nhập khẩu theo từng lô hàng, không nhằm mục đích lưu thông hàng loạt trên thị trường và không phù hợp để thực hiện việc đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý tại cơ sở sản xuất theo Phương thức 5 thì được áp dụng Phương thức 7 để chứng nhận lô hàng đó.</u> <u>d) Phương thức áp dụng và phạm vi đại diện phải được thể hiện trong hồ sơ và giấy chứng nhận.</u> <u>đ) Việc sử dụng, thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức nước ngoài thực hiện theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</u>	
--	--	---	--

7	3.1.6	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.6 Công bố hợp quy</u> <u>Nguyên tắc và trình tự công bố hợp quy đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</u>	Bổ sung quy định công bố hợp quy theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.
8	3.1.7	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.7 Phạm vi và hiệu lực của kết quả đánh giá sự phù hợp</u> <u>Phạm vi và hiệu lực của kết quả đánh giá thực hiện theo phương thức tương ứng tại Phụ lục II Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</u> <u>Kết quả chứng nhận theo Phương thức 7 chỉ có giá trị đối với lô hàng được đánh giá. Việc lấy mẫu, thử nghiệm và đánh giá lô hàng thực hiện theo quy định tại Phần 2 của Quy chuẩn này.</u>	Bổ sung phạm vi, hiệu lực kết quả đánh giá theo phương thức đánh giá sự phù hợp.
9	3.1.8	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.8 Đánh giá giám sát</u> <u>a) Việc đánh giá giám sát chỉ thực hiện đối với Phương thức 5 theo Điều 6 và Phụ lục II Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN. Không thực hiện đánh giá giám sát định kỳ đối với Phương thức 1.</u> <u>b) Chỉ tiêu và số lượng mẫu giám sát thực hiện theo Phần 2. Trường hợp Phần 2 không quy định riêng thì phải thực hiện</u>	Bổ sung đánh giá giám sát đối với Phương thức 5; không giám sát định kỳ đối với Phương thức 1.

			<u>đầy đủ các chỉ tiêu áp dụng. Việc miễn, giảm chỉ tiêu hoặc số lượng mẫu giám sát chỉ thực hiện khi Phần 2 quy định và đáp ứng Điều 6 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</u>	
10	3.1.9	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.9 Thay đổi sản phẩm và quá trình sản xuất</u> <u>Thay đổi về thiết kế, vật liệu, thành phần, linh kiện chính, phần mềm, thông số kỹ thuật danh định hoặc quy trình sản xuất của phương tiện có khả năng ảnh hưởng đến sự phù hợp phải được đánh giá trước khi tiếp tục sử dụng kết quả đánh giá.</u> <u>Đối với sản phẩm được chứng nhận, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm phải thông báo cho tổ chức chứng nhận. Tổ chức chứng nhận quyết định việc xem xét hồ sơ, thử nghiệm bổ sung hoặc đánh giá lại.</u>	Bổ sung kiểm soát thay đổi thiết kế, vật liệu, linh kiện, phần mềm, thông số và quá trình sản xuất.
11	3.1.10	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.10 Xử lý sản phẩm không phù hợp</u> <u>Việc xử lý sản phẩm không phù hợp, đình chỉ, thu hẹp phạm vi hoặc hủy bỏ giấy chứng nhận, thu hồi và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy</u>	Bổ sung xử lý sản phẩm không phù hợp, đình chỉ, thu hẹp/hủy chứng nhận và thu hồi.

			<u>và cứu nạn, cứu hộ và pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</u>	
12	3.1.11	<i>Không quy định.</i>	<u>3.1.11 Hồ sơ đánh giá sự phù hợp</u> <u>Hồ sơ lấy mẫu, thử nghiệm và kiểm soát dữ liệu của phòng thử nghiệm phải được thiết lập, quản lý và lưu giữ theo mục 7.5, 7.11 và 8.4 TCVN ISO/IEC 17025:2017.</u> <u>Hồ sơ chứng nhận, nhận dạng và truy xuất sản phẩm được lưu giữ theo pháp luật tương ứng và phải đủ để xác định sản phẩm, loại, nhóm hoặc lô thuộc phạm vi kết quả đánh giá.</u>	Bổ sung yêu cầu thiết lập, quản lý, lưu giữ hồ sơ và bảo đảm nhận dạng, truy xuất phạm vi đánh giá.
13	3.2	Quy định về ghi nhãn đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy.	<u>Ghi nhãn phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.</u>	Cập nhật đối tượng và căn cứ pháp lý; bổ thông tin giấy phép lưu thông.
14	3.2.1	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa	<u>Phương tiện phải được ghi nhãn theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các yêu cầu về ghi nhãn bổ sung tương ứng tại Phần 2 của Quy chuẩn này.</u>	Cập nhật căn cứ sang Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và yêu cầu ghi nhãn bổ sung tại Phần 2.

		và yêu cầu chi tiết tại các tiêu chuẩn hiện hành		
15	3.2.2	<i>Không quy định.</i>	<u>Thông tin nhận dạng trên phương tiện hoặc bao gói phải bảo đảm để truy xuất phương tiện đến nhà sản xuất, cơ sở sản xuất, kiểu hoặc mã hiệu, số lô hoặc số sê-ri và hồ sơ đánh giá sự phù hợp tương ứng.</u>	Bổ sung thông tin nhận dạng để truy xuất nhà sản xuất, cơ sở sản xuất, kiểu/mã hiệu, lô/sê-ri và hồ sơ đánh giá.
16	3.2.3	<i>Không quy định.</i>	<u>Dấu hợp quy chỉ được sử dụng đối với phương tiện đã được chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn này và thực hiện theo Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN. Kết quả đánh giá theo tiêu chuẩn quy định tại mục 1.5.2 không phải là căn cứ sử dụng dấu hợp quy.</u>	Bổ sung nguyên tắc sử dụng dấu hợp quy; kết quả đánh giá theo tiêu chuẩn tại 1.5.2 không làm căn cứ sử dụng dấu hợp quy.
17	3.3	<i>Không quy định.</i>	<u>Việc truy xuất nguồn gốc phương tiện thực hiện theo pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Thông tin truy xuất phải liên kết được phương tiện với nhà sản xuất, cơ sở sản xuất, kiểu hoặc mã hiệu, số lô hoặc số sê-ri và kết quả đánh giá tương ứng.</u>	Bổ sung yêu cầu truy xuất nguồn gốc gắn sản phẩm với chủ thể sản xuất, nhận dạng và kết quả đánh giá.

--	--	--	--	--

C. PHẦN 4 – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
1	4.1	Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng nêu tại mục 1.2 của Quy chuẩn này có trách nhiệm phổ biến Quy chuẩn này đến các đơn vị và các nhân viên dưới quyền để thực hiện.	Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng nêu tại mục 1.2 của Quy chuẩn này có trách nhiệm phổ biến Quy chuẩn này đến các đơn vị và các nhân viên dưới quyền để thực hiện.	Giữ nguyên.
2	4.2	<i>Không quy định.</i>	<u>Các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa đáp ứng các quy định của Quy chuẩn này trước khi lưu thông và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u>	Bổ sung trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu trong cơ chế tự chịu trách nhiệm và hậu kiểm.
3	4.3	<i>Không quy định.</i>	<u>Tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc đánh giá sự phù hợp theo đúng quy định của Quy chuẩn này và thực hiện các</u>	Bổ sung trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

			<u>quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u>	
4	4.4	Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng Quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan.	Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng Quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan; <u>tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.</u>	Giữ trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, bỏ trách nhiệm kiểm tra; bổ sung trách nhiệm xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung QCVN.
5	4.5	Trong quá trình thực hiện Quy chuẩn này, nếu có vướng mắc phát sinh, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để được hướng dẫn kịp thời.	Trong quá trình thực hiện Quy chuẩn này, nếu có vướng mắc phát sinh, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, <u>Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an</u>) để được hướng dẫn kịp thời.	Bổ sung Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an là đơn vị tiếp nhận, phối hợp hướng dẫn.

D. THƯ MỤC TIÊU CHUẨN THAM KHẢO

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG QCVN 03:2023/BCA	NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO QCVN 03:202x/BCA	GHI CHÚ
1	Thư mục tiêu	<i>Không quy định. (QCVN 03:2023/BCA không tách riêng Thư mục tiêu chuẩn tham khảo; nhiều tiêu</i>	Dự thảo tách riêng Thư mục tiêu chuẩn tham khảo gồm 42 tiêu chuẩn: 12 TCVN, 11 ISO, 16 ASTM, 02 NFPA và 01 GB.	Phân định rõ tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng và tiêu chuẩn dùng để nghiên cứu, giải

	chuẩn tham khảo	<i>chuẩn nghiên cứu, phương pháp thử được liệt kê trong mục tiêu chuẩn viện dẫn)</i>		trình, lựa chọn phương pháp; thống nhất với thuyết minh QCVN.
--	-----------------------	--	--	---